



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2005

LÃ VĂN LÝ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Thành tựu năm 2004.

Năm 2004, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN & PTNT) triển khai thực hiện kế hoạch trong bối cảnh có nhiều khó khăn: hạn hán làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp; dịch cúm gia cầm xảy ra trên diện rộng làm thiệt hại trên 43 triệu gia cầm; giá vật tư phân bón lên cao gấp đôi so với những năm trước đây, đã tác động không nhỏ đến sản xuất và thu nhập của nông dân. Tuy nhiên, được sự quan tâm đầu tư và chỉ đạo chặt chẽ của Chính phủ và sự cố gắng, nỗ lực của toàn ngành, sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển toàn diện với nhiều kết quả quan trọng.

Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn được đẩy mạnh. Sản lượng lúa đạt mức kỉ lục: 35,9 triệu tấn, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng lần thứ IX đề ra 1,5 triệu tấn, tăng 1,3 triệu tấn so với năm 2003, góp phần nâng khối lượng gạo xuất khẩu lên hơn 4 triệu tấn, vững vàng ở vị trí nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai trên thế giới (sau Thái Lan). So với năm 2003, sản xuất một số sản phẩm thay thế nhập khẩu và có thị trường tiêu thụ trong nước như ngô, đỗ tương, bò sữa tiếp tục tăng nhanh (sản lượng ngô đạt 3,4 triệu tấn, tăng 10%, đậu tương: 242 triệu tấn, tăng 10%, đàn bò sữa: 96 ngàn con, tăng

21%). Các cây công nghiệp xuất khẩu được tăng cường đầu tư thâm canh, sản lượng tăng đáng kể (cà phê tăng 5,1%, cao su 10,1%, điều 25,6%, hồ tiêu 7,4%, chè 8,7%...). Diện tích cây ăn quả tiếp tục được mở rộng, tăng 23 ngàn ha, sản lượng ước đạt 4 triệu tấn, tăng 10%. Chăn nuôi gia súc phát triển mạnh (đàn bò 4,9 triệu con, tăng 11,7 %; đàn lợn ước đạt 26 triệu con, tăng 5%). Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 2,5 triệu tấn, tăng 8 %. Sản lượng sữa tươi đạt 135 ngàn tấn, tăng 7%.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được phát triển theo hướng xã hội hoá, do vậy rừng được bảo vệ tốt hơn, số vụ cháy rừng giảm 21%, số vụ vi phạm lâm luật giảm 14%. Chất lượng rừng trồng mới, nhất là rừng sản xuất, được cải thiện. Năm 2004, trồng rừng tập trung đạt 184 ngàn ha, cao hơn năm 2003 là 3 ngàn ha, trồng cây phân tán ước đạt 217 triệu cây, tăng 10 triệu cây; chăm sóc rừng trồng 402 ngàn ha, tăng 19 ngàn ha; khoanh nuôi tái sinh 1.042 ngàn ha, tăng 47 ngàn ha. Sản xuất muối được quy hoạch lại, sản lượng cả năm ước đạt 820 ngàn tấn. Sản xuất công nghiệp và công nghiệp chế biến đạt mức tăng khá; ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển mạnh, tăng trưởng 10% so với năm 2003.

Xuất khẩu nông - lâm sản tăng đột biến. Kim ngạch xuất khẩu nông-lâm sản tăng 32%, đạt mức cao nhất từ trước đến nay (4,284 tỉ USD), cao hơn năm trước 1,05 tỉ USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như gạo, cà phê, hạt điều nhân, hạt tiêu, cao su tiếp tục giữ vững ở vị thế cao trên thị trường thế giới. So với năm 2003, khối lượng gạo xuất khẩu đạt 4,06 triệu tấn, kim ngạch đạt 941 triệu USD, tăng 6,3% về khối lượng và 31% về giá trị; cà phê đạt 906 ngàn tấn, kim ngạch đạt 594 triệu USD, tăng 21% về khối lượng và 18% về kim ngạch; lâm sản đạt 1.122 triệu USD, tăng 77,5%, trở thành một trong sáu mặt hàng có kim ngạch trên 1 tỉ USD.

Cơ sở hạ tầng nông thôn được tăng cường. Năm 2004, ngành đã hoàn thành đưa vào sử dụng 103 công trình thủy lợi, tăng diện tích tưới thêm 52 ngàn ha, tiêu 36 ngàn ha, ngăn mặn 86 ngàn ha, tạo nguồn 97 ngàn ha. Chỉ tính riêng dự án cơ sở hạ tầng nông thôn hoàn thành đã góp phần cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo nước tưới cho 46 ngàn ha, cải tạo và nâng cấp gần 1.400 km đường giao thông nông thôn, xây mới các trạm cấp nước sinh hoạt cho 1,4 triệu người, nâng tỉ lệ số dân nông thôn được cấp nước sinh hoạt lên 58%, xây dựng 37 ngàn m² chợ...

Trong thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (DNNN), toàn ngành đã chuyển đổi khoảng 90 DNNN sang công ty cổ phần, gần bằng tổng số các DNNN được cổ phần hoá các năm trước đây cộng lại. Việc đổi mới và nâng cao hiệu quả của hợp tác xã (HTX) được chú trọng. Đến nay, cả nước có 9.335 HTX, trong đó có 60% đã hoàn thành thủ tục chuyển đổi và 450 HTX được thành lập mới.

Hoạt động khoa học - công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm. Trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, đã chọn tạo được 31 giống cây trồng, 19 tiến bộ kỹ thuật và đề nghị khu vực hoá 48 giống cây trồng; chọn lọc 500 giống bò sữa lai F1, F2, F3 hạt nhân...; 31 cây trọt thuộc thuộc 8 tổ hợp lai bạch đàn năng suất tăng từ 20-200%... Thông qua các chương trình giống và các hoạt động khuyến nông, các tiến bộ kỹ thuật về giống đã được chuyển giao áp dụng vào sản xuất đại trà, góp phần nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

Tuy nhiên, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn còn chậm, thiếu các chính sách, biện pháp nhằm thúc đẩy công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản và ngành nghề, dịch vụ nông thôn phát triển nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ để giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho nông dân. Đầu tư còn phân tán, dàn trải, kéo dài, tập trung vào xây dựng mới, chưa quan tâm đúng mức công tác phục hồi, nâng cấp, bảo dưỡng công trình nhằm nâng cao hiệu suất các công trình hiện có. Mặt khác, chưa chú trọng công tác đổi mới, quản lý thủy nông, thiếu quan tâm đổi mới chính sách nhằm huy động sức dân, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài..., giải ngân vốn vay nước ngoài (ODA), vốn trái phiếu Chính phủ. Việc thực hiện đổi mới DNNN và HTX nông nghiệp còn chậm, nhất là công tác sắp xếp, đổi mới nông - lâm trường quốc doanh. Hệ thống quản lý ngành chưa được kiện toàn, quá trình phân cấp quản lý còn nhiều vướng mắc...

2. Một số giải pháp chủ yếu năm 2005.

Năm 2005 - năm có vai trò quyết định

việc hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm, ngành NN & PTNT có trách nhiệm tham gia và đóng góp tích cực để đạt được mục tiêu do Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra, đồng thời tiếp tục thực hiện chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển bền vững, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng, sức cạnh tranh và hiệu quả của nền nông nghiệp hàng hoá, nâng cao thu nhập của nông dân, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới với những chỉ tiêu chủ yếu:

Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng nông - lâm nghiệp tăng 3,5%; giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp tăng 5%. Sản lượng lương thực có hạt đạt trên 39 triệu tấn, trong đó lúa: 36 triệu tấn, ngô: 3,5 triệu tấn; sản lượng thịt hơi các loại trên 2,8 triệu tấn. Kim ngạch xuất khẩu nông - lâm sản trên 4,5 tỉ USD. Khoán bảo vệ rừng 2,32 triệu ha, khoanh nuôi tái sinh 510 ngàn ha, trồng rừng 200 ngàn ha, trong đó rừng sản xuất là 123 ngàn ha; chăm sóc rừng trồng 277 ngàn ha. Sản xuất muối trên 900 ngàn tấn. Tỷ lệ dân nông thôn được cấp nước sạch sinh hoạt 62%.

Để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của năm 2005, ngành NN & PTNT cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, trong đó, tập trung chỉ đạo, điều hành có hiệu quả việc định hướng bố trí cây trồng theo hai nhóm chính. *Nhóm mở rộng diện tích* kết hợp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gồm: lúa gạo, các cây trồng thay thế nhập khẩu như ngô, đậu tương; các cây trồng là nguyên liệu chế biến cho các nhà máy như mía, dứa, điều, sắn. *Nhóm hạn chế mở rộng*

diện tích, tập trung thâm canh, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh như cà phê, hồ tiêu, chè, cao su... Mặt khác, đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi. Có chính sách hỗ trợ các hộ chăn nuôi đàn lợn quy mô trang trại, sử dụng con giống chất lượng cao, quy trình chăn nuôi công nghiệp, giá thành hạ. Đẩy nhanh tiến độ Sind hoá đàn bò, tăng nhanh đàn bò nền để phát triển đàn bò thịt chất lượng cao và bò hướng sữa... Tập trung khôi phục và phát triển mạnh đàn gia cầm, đảm bảo an toàn vệ sinh thú y. Chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu của dự án trồng mới 5 triệu ha rừng. Đẩy mạnh hoạt động khuyến diêm, nhân rộng mô hình sản xuất muối sạch với năng suất, chất lượng cao; khuyến khích đầu tư tư nhân trong sản xuất và chế biến muối xuất khẩu.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình phát triển công nghiệp chế biến và ngành nghề nông thôn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ mở rộng hoạt động trên các địa bàn nông thôn. Đồng thời, hỗ trợ thành phần kinh tế tư nhân đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản. Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến mía và rau quả hiện có; chuyển giao công nghệ sau thu hoạch, bao gồm các máy móc thiết bị chế biến, bảo quản quy mô hộ, liên hộ cho nông dân thích hợp với từng loại sản phẩm rau quả. Đầu tư nâng cấp và xây dựng các cơ sở giết mổ, chế biến thịt với trang bị tiên tiến, hiện đại, đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục khuyến khích phát triển chế biến đồ gỗ xuất khẩu.

Quy hoạch bố trí đất đai, xây dựng cơ sở hạ tầng, hình thành các cụm công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp vừa và nhỏ chế biến nông - lâm

sản thuộc các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân có mặt bằng sản xuất - kinh doanh. Xây dựng, củng cố các làng nghề truyền thống sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ... sử dụng nguồn nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương, thu hút lao động nông nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

Hai là, huy động tối đa các nguồn đầu tư cho tăng trưởng nông nghiệp và kinh tế nông thôn; nâng cao hiệu quả đầu tư theo hướng: về nguồn vốn, cần tháo gỡ những khó khăn để có thể sử dụng tối đa nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ. Các địa phương cần chủ động hơn nữa trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng trên cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải quyết chế độ, chính sách cho người dân tái định cư. Tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục với các nhà tài trợ. Có biện pháp nhằm nâng cao năng lực tư vấn, năng lực các ban quản lý dự án..., đồng thời tranh thủ vốn viện trợ quốc tế, vốn ODA. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách, tạo cơ chế thông thoáng và điều kiện thuận lợi để huy động tối đa nguồn lực trong nhân dân, trong các doanh nghiệp, thu hút mạnh mẽ đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt đối với các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa. Mặt khác, cần nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, dàn trải, kéo dài, trong đó tập trung dành phần lớn vốn để hoàn ứng, thanh toán nợ, phần còn lại tập trung đầu tư cho các mục tiêu quan trọng của ngành như bảo đảm an toàn đê, kè, các công trình cấp bách, chống lũ; Chương trình giống cây trồng, vật nuôi; Chương trình 5 triệu ha rừng; nâng cao năng lực các cơ sở nghiên cứu khoa học và hệ thống các trường đào tạo... Không khởi công mới các công trình thủy lợi, trừ công trình sử dụng vốn ODA và vốn trái

phiếu Chính phủ. Thực hiện việc rà soát lại toàn bộ, lập danh sách các dự án đầu tư xây dựng cơ bản cần ra quyết định tạm dừng hoặc chấm dứt đầu tư.

Ba là, nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn; thực hiện các biện pháp tích cực phòng chống dịch bệnh theo hướng: tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình sắp xếp, kiện toàn hệ thống các viện, gồm viện quốc gia và viện vùng; phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý rõ ràng cho từng viện để nâng cao hiệu quả của công tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ. Đồng thời, đổi mới cơ chế quản lý khoa học nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao khoa học cho nông dân; gắn kết các nhà khoa học với doanh nghiệp và nông dân. Tập trung nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao phù hợp với các vùng sinh thái. Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây trồng, nuôi dưỡng gia súc, đảm bảo chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm, hạ giá thành, phát triển công nghệ sau thu hoạch, trước hết là phổ biến công nghệ thiết bị bảo quản, đóng gói các sản phẩm tươi sống rau, quả, thịt...

Tăng cường và nâng cao hiệu quả của hệ thống khuyến nông và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, thông tin thị trường. Quan tâm hơn đến miền Trung, Tây Nguyên và miền núi. Các địa phương bổ sung đủ mỗi xã ít nhất có một cán bộ khuyến nông, một cán bộ thú y. Các trường đào tạo hướng vào đào tạo nhân lực cho nông thôn, đáp ứng yêu cầu nền nông nghiệp chất lượng cao và nông nghiệp sạch; đa dạng hoá đối tượng đào tạo, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, đào tạo cán bộ quản lý cho cán bộ các HTX, chủ trang trại, chủ doanh

ngiệp vừa và nhỏ ở nông thôn. Đồng thời rà soát, tăng cường hệ thống thú y, bảo vệ thực vật, chấn chỉnh hoạt động và chỉ đạo các biện pháp tích cực phòng chống dịch bệnh.

Bốn là, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trên cơ sở chủ động và tích cực chuẩn bị các điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó tập trung triển khai các cam kết với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong nông nghiệp và chuẩn bị thực hiện các cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về nông nghiệp, trước hết là về thú y và bảo vệ thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm. Hỗ trợ và hướng dẫn các doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu nông - lâm sản; phối hợp với các địa phương tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; xây dựng và quản lý chất lượng nông sản hàng hoá, hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký và bảo vệ thương hiệu hàng hoá. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để thương mại tư nhân trên địa bàn nông thôn cùng HTX trở thành mạng lưới đại lý kí kết hợp đồng với doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin và dự báo thị trường, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp và nông dân.

Năm là, tiếp tục đổi mới và tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp, tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy nhanh kinh tế HTX, kinh tế tư nhân, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn. Đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá DNNN. Phấn đấu năm 2005, toàn ngành cổ phần hoá được 66 DNNN; sắp xếp, cơ cấu lại 26; hạ cấp hạch toán 5 và sáp nhập 5 DNNN. Các địa phương chỉ đạo thực hiện sắp xếp, đổi mới DNNN

trực thuộc, phối hợp thực hiện sắp xếp, đổi mới 597 nông trường, lâm trường quốc doanh (314 nông trường và 283 lâm trường)

Sáu là, triển khai thực hiện tốt các quy định mới về đất đai; chú trọng thực hiện tốt các chủ trương giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, có chính sách khuyến khích và hỗ trợ nông dân thực hiện quy hoạch sản xuất nông-lâm nghiệp; khuyến khích phát triển một số ngành có tiềm năng như cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm; đẩy mạnh việc giao khoán rừng trong nông nghiệp; điều chỉnh chính sách khuyến khích nhân dân tham gia bảo vệ rừng tự nhiên và phát triển rừng kinh tế. Điều chỉnh chính sách khuyến khích đầu tư tư nhân trong nước và ngoài nước vào lĩnh vực nông nghiệp. Đổi mới chính sách quản lý, nâng cao hiệu quả của các hệ thống thuỷ lợi. Đổi mới chính sách khoa học - công nghệ, gắn khoa học với sản xuất, chuyển giao kĩ thuật mới.

Bảy là, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường quản lý nhà nước, chống quan liêu, trì trệ, tham nhũng, lãng phí; trước mắt, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế "Một cửa" trong các lĩnh vực có quan hệ trực tiếp với người dân, nhất là thủ tục thẩm định, phê duyệt về xây dựng cơ bản, quản lý vốn sự nghiệp; tăng cường kiểm tra, đơn giản hoá các thủ tục cấp phép, nhất là trong kiểm dịch động, thực vật, xuất - nhập khẩu hàng nông sản, vật tư nông nghiệp; quản lý đê điều; quản lý tài nguyên nước, kiểm lâm... Đẩy mạnh phân cấp trách nhiệm giữa Bộ với cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý ngành, nhất là trong quản lý các công trình xây dựng cơ bản. Phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn ngành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2005 □